

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC
NĂM 2022

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC**
THU DUC CENTRIFUGAL CONCRETE JOINT STOCK COMPANY

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0303171325 do sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 09/01/2023 (sửa đổi lần 9).

- Tên viết tắt: TDC

- Vốn điều lệ: 64.141.000.000 đồng

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 64.141.000.000 đồng

- Địa chỉ: 356A, Xa Lộ Hà Nội, Phước Long A, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

- Điện thoại: 08 37313272 – 37313073 – 37313086 Fax: 08 37313271

- Website: www.betongthuduc.com

- Mã số thuế: 0303171325

- Mã cổ phiếu: BTĐ

***/ Quá trình hình thành và phát triển**

Ngày 06 tháng 11 năm 2003, thực hiện theo quyết định số 180/2003/QĐ-BCN của Bộ Công nghiệp Việt Nam chuyển Xí nghiệp Bê tông ly tâm Thủ Đức thành Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức vốn điều lệ ban đầu là 11 tỷ đồng với 51% vốn Nhà nước.

Tháng 10 năm 2005, Công ty tăng vốn điều lệ lên 15,4 tỷ đồng nhằm đáp ứng nhu cầu vốn cho kế hoạch sản xuất kinh doanh.

Tháng 11 năm 2006, Công ty đã tăng vốn điều lệ lên 18,48 tỷ đồng nhằm đầu tư vào Cổ phần Bê tông Ly tâm Dung Quất ở khu Công nghiệp Dung Quất tỉnh Quảng Ngãi.

Tháng 07 năm 2007, Công ty đã tiếp tục tăng vốn điều lệ nhằm đầu tư vào nhà máy mới là Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức-Long An ở Bến Lức tỉnh Long An.

Tháng 04 năm 2008, một lần nữa Công ty đã tiếp tục tăng vốn điều lệ để huy động vốn nhằm đầu tư vào dự án nhà máy mới là Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức 1 (TDC1) ở Huyện Tân Uyên tỉnh Bình Dương. Công ty đã tăng vốn điều lệ lên 45,815 tỷ đồng.

Tháng 4 năm 2010, Công ty tăng vốn điều lệ từ 45,815 tỷ đồng lên 64,141 tỷ đồng để bổ sung vốn lưu động phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ngày 02/03/2017 công ty đã giao dịch chính thức trên sàn Upcom với mã là BTĐ

Ngày 05/08/2018 Công ty chính thức đưa vào vận hành dây chuyền sản xuất giai đoạn 1 và đến ngày 01/12/2021 Cty đưa vào vận hành dây chuyền sản xuất giai đoạn 2 tại Chi nhánh nhà máy sản xuất bê tông ly tâm Bến Cát – Bình Dương tại Ấp Rạch Bắp, TX.Bến Cát, tỉnh Bình Dương đáp ứng tiềm năng phát triển của thị trường.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

• Ngành nghề kinh doanh:



STT	Tên ngành
1	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bê tông công nghiệp (trụ điện, cọc cừ, ống cống, cầu kiện bê tông, bê tông thương phẩm)
2	Thi công các công trình công nghiệp, dân dụng, cơ sở hạ tầng
3	Sản xuất và kinh doanh sản phẩm cơ khí (thiết bị nâng, thiết bị sản xuất bê tông, kết cấu thép, các sản phẩm cơ khí phi tiêu khác), vật liệu xây dựng, vật tư - thiết bị - máy móc kỹ thuật (trừ kinh doanh máy in)
4	Tư vấn xây dựng (trừ kinh doanh dịch vụ thiết kế công trình)
5	Chuyển giao công nghệ sản xuất bê tông công nghiệp
6	Kinh doanh vận tải hàng hóa
7	Kinh doanh nhà
8	Thiết kế sản phẩm bê tông công nghiệp, cơ khí, thiết bị nâng công nghiệp

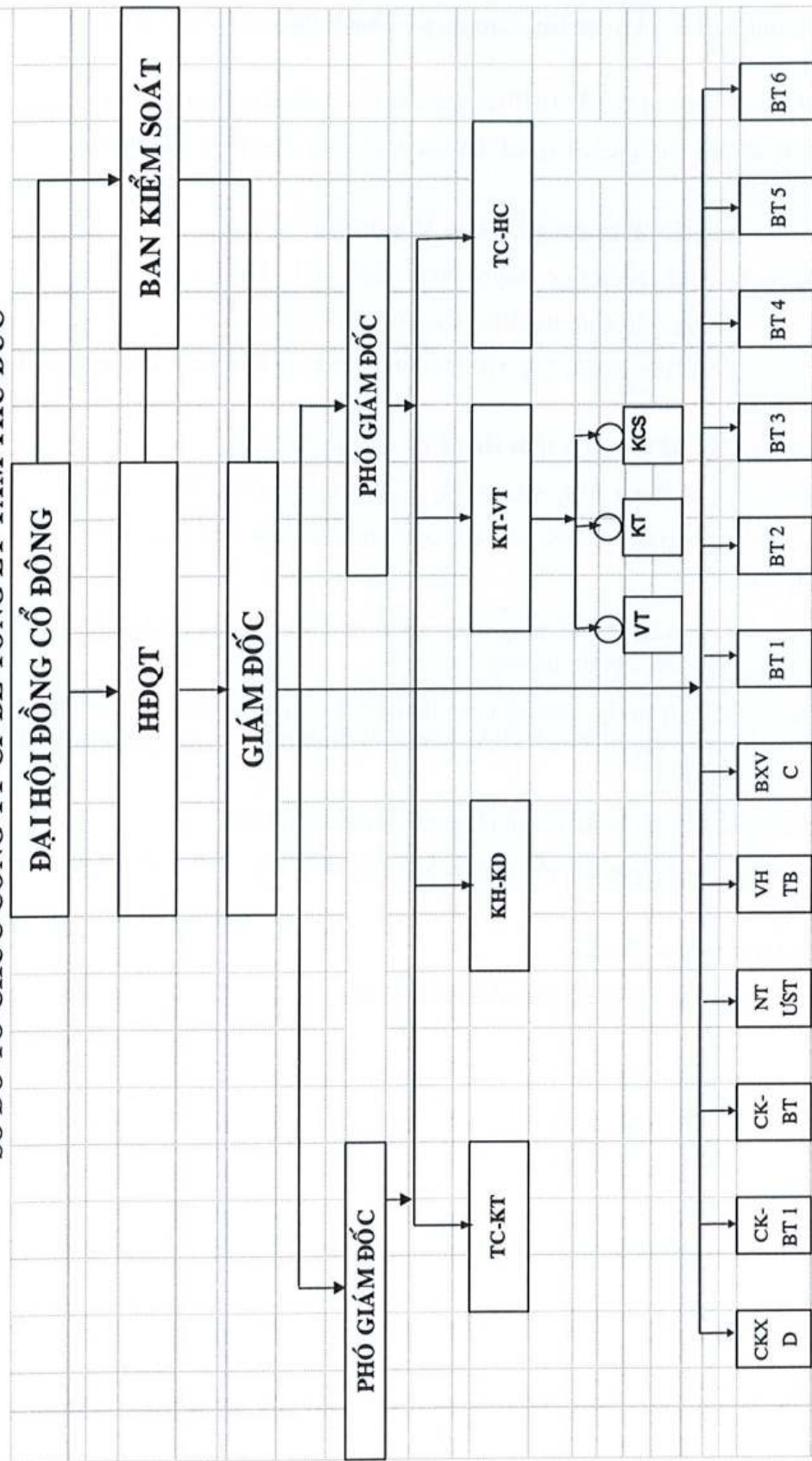
• Địa bàn kinh doanh: Sản phẩm công ty chủ yếu phục vụ các đơn vị thuộc ngành Điện lực, Viễn Thông ở miền Đông, Tây, Nam bộ.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị, Cơ cấu bộ máy quản lý: (Đính kèm)

Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CP BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC

Phụ chú:

1 - ĐHQGĐ: Đại Hội đồng Cổ đông	9 - KH-KD: Phòng Kế hoạch- Kinh doanh	17 - BXVC: Tổ Bốc xếp Vận chuyển
2 - HĐQT: Hội đồng Quản trị	10- TC-HC: Phòng Tổ chức - Hành chính	18 - CK-XD: Tổ Cấu kiện Xây dựng
3 - BKS: Ban Kiểm soát	11 - VT: Bộ phận Vật tư	19 - BT1: Tổ Bê tông 1
4 - BGD: Ban Giám đốc	12 - KT: Bộ phận Kỹ thuật	20 - BT2: Tổ Bê tông 2
5 - GD: Giám đốc	13 - KCS: Bộ phận KCS	21 - BT3: Tổ Bê tông 3
6 - PGD: Phó Giám đốc	14 - CK-BT: Tổ Cơ khí bảo trì, CKBT 1	22 - BT4: Tổ Bê tông 4
7-KT-VT: Phòng Kỹ thuật Vật tư	15 - UST: Tổ Nòng thép Ứng suất trước	23 - BT5: Tổ Bê tông 5
8 - TC-KT: Phòng Tài chính kế toán	16 - VH-TB: Tổ Vận hành thiết bị	24 - BT5: Tổ Bê tông 6

- Các công ty con, công ty liên kết

a/ Công ty con: Công ty CP bê tông Ly tâm Thủ Đức 1

+ Địa chỉ: Số 234, đường DT 747, ấp Tân Lương, xã Thạch Phước, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

+ Lĩnh vực kinh doanh chính: sản xuất trụ điện, cọc cừ, cọc ván, cầu kiện bê tông

+ Vốn điều lệ: 80 tỷ đồng. Trong đó, Cty CP Bê tông Ly tâm Thủ Đức đầu tư vốn 40,8 tỷ đồng, chiếm 51% vốn điều lệ.

b/ Công ty liên kết: Công ty CP bê tông Ly tâm Vinaincon

+ Địa chỉ: thôn Tháp Phan, xã Đồng Lạc, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

+ Lĩnh vực kinh doanh chính: sản xuất trụ điện, cọc cừ, cầu kiện bê tông

+ Vốn điều lệ: 40 tỷ đồng. Trong đó, Cty CP Bê tông Ly tâm Thủ Đức đầu tư vốn 8 tỷ đồng, chiếm 20% vốn điều lệ.

c/ Chi nhánh Công ty CP Bê tông Ly tâm Bến Cát – Bình Dương

+ Địa chỉ: tỉnh lộ DT744, ấp Rạch Bắp, Xã An Tây, TX Bến Cát, tỉnh Bình Dương

+ Lĩnh vực kinh doanh: sản xuất trụ điện, cọc cừ, cọc ván, cầu kiện bê tông

4. Định hướng phát triển

• Đầu tư máy móc, thiết bị hiện đại để tăng năng suất lao động, giảm giá thành sản phẩm nhằm cạnh tranh và đáp ứng yêu cầu của thị trường.

• Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ các phòng ban chuyên môn giỏi nghiệp vụ tận tình với công việc và lực lượng công nhân kỹ thuật, sản xuất lành nghề là một trong những ưu tiên hàng đầu để phát triển công ty.

• Xây dựng và quảng bá thương hiệu để hội nhập với kinh tế khu vực.

• Tiếp tục nghiên cứu các sản phẩm mới về cầu kiện bê tông đúc sẵn để đa dạng hóa sản phẩm, thị trường tiêu thụ.

+ Các mục tiêu chủ yếu của công ty:

• Duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo tối đa lợi nhuận của công ty và cổ tức cho cổ động.

• Tiếp tục duy trì thị trường truyền thống và mở rộng thị trường mới

• Đảm bảo công ăn việc làm, thu nhập cho cán bộ công nhân viên, người lao động.

+ Chiến lược phát triển trung và dài hạn

• Đẩy mạnh nghiên cứu cải tiến kỹ thuật tiến tới tự động hóa để giảm người lao động, đa dạng hóa sản phẩm nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường. Tìm kiếm thị trường mới ngoài thị trường truyền thống.

+ Các mục tiêu phát triển bền vững và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung dài hạn của Công ty.

• Đặt mục tiêu phát triển bền vững lên hàng đầu, cải tiến công nghệ thân thiện với môi trường, nghiên cứu các vật liệu mới, năng lượng mới thay thế.

• Duy trì truyền thống: “uống nước nhớ nguồn”, “tương thân tương ái”. Công ty hàng năm đều có trích một phần tiền cùng với Công đoàn, Đoàn thanh niên Công ty hỗ trợ các hoạt động xã hội, đóng góp cho các quỹ từ thiện.

5. Các rủi ro

a. Rủi ro về kinh tế:

Trong năm nay, Kinh tế thế giới cũng như kinh tế Việt Nam đã bị ảnh hưởng rất nặng nề. Tình hình nợ công của Việt Nam ngày càng cao nhất là trong các lĩnh vực đầu tư xây dựng cầu cảng, cơ sở hạ tầng. Thị trường tiêu thụ sản phẩm của Công ty bị ảnh hưởng không nhỏ do các nhà máy, công trình bị ngưng trệ, tính cạnh tranh về sản phẩm, giá bán ngày một cao hơn. Bên cạnh đó, tình hình kinh tế cũng ảnh hưởng đến việc thanh toán của các khách hàng dẫn đến việc thu hồi công nợ gặp nhiều khó khăn.

b Rủi ro khác:

Nguyên vật liệu chính đầu vào là sắt, thép chuyên dùng, cát, đá, xi măng giá cả tăng cao, biến động liên tục và tình hình dịch bệnh, kinh tế, chính trị trên thế giới diễn biến phức tạp cũng tác động rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình sản xuất kinh doanh năm 2022

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 cụ thể như sau:

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH NĂM 2022	THỰC HIỆN NĂM 2022	TH 2022 / KH 2022 (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (4) / (3)
Doanh thu	Tỷ đồng	310,000	256,545	82,76
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	26,000	13,700	52,69
Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	15,000	10,810	72,07
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	22,500	12,551	55,78
Tỷ suất lợi nhuận/VDL	%	35,08	19,57	55,78
Đầu tư XDCB	Tỷ đồng	7,600	0,561	7,38
Mua sắm, sửa chữa thiết bị	Tỷ đồng	5,350	4,638	86,69
Quỹ tiền lương	Tỷ đồng	58,280	48,661	83,50
Lao động bình quân	Người	330	304	92,12
Thu nhập bình quân	Trđ/tháng	14,717	13,339	90,64
Chi trả cổ tức 2021	%	20,00	30,00	150,00

*/ Lợi nhuận trên đã bao gồm 20% cổ tức nhận được năm 2021 từ Cty CP Bê tông Ly tâm Thủ Đức 1 (TDC1) là 8,16 tỷ đồng. Ngoài ra, Công ty cũng đã trích lập dự phòng đầu tư tài chính tại Công ty CP Bê tông Ly tâm Vinaincon 1,046 tỷ đồng, hòa nhập bảo hành sản phẩm 4,33 tỷ đồng.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách ban điều hành: (CP sở hữu tại thời điểm 28/03/2023)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tóm tắt lý lịch	Số CP sở hữu	Tỷ lệ CP sở hữu %	Ghi chú
1	Chu Văn Lượng	Giám đốc	ở phần lý lịch HĐQT	1.079.493	16,83	Đại diện phần vốn TCty

2	Hồ Đăng Khoa	Phó GD	ở phần lý lịch HĐQT	100	0,0015	
3	Phan Thị Hồng Phúc	Phó GD	ở phần lý lịch HĐQT	94.013	1,53	

- Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

❖ Chính sách đối với người lao động:

- Tổng số lao động đầu kỳ : 295 người
- Tổng số lao động cuối kỳ : 300 người
- Tổng số lao động bình quân : 304 người
- Số lao động tăng trong kỳ : 102 người
- Số lao động giảm trong kỳ : 93 người
- Lao động có trình độ chuyên môn:
- ✓ Đại học, Cao đẳng : 37 người
- ✓ Trung cấp : 3 người
- Lương bình quân : 13.339.000 đồng/người/tháng

3. Tình hình đầu tư

a/ Các khoản đầu tư lớn:

*/ Tình hình đầu tư mua sắm TSCĐ, sửa chữa lớn theo KH đã được đại hội đồng cổ đông năm 2022 thông qua, cụ thể:

Mua sắm, sửa chữa thiết bị:

Nội dung	KH 2022 (đồng)	TH 2022 (đồng)	Chênh lệch (đồng)	Ghi chú
Xây dựng bãi thử Trụ và Cọc	600.000.000	561.048.700	(38.951.300)	
Xây dựng 2 bãi chứa sản phẩm	5.000.000.000	-	(5.000.000.000)	Chưa thực hiện
Dầm cầu trục 10 tấn cho 2 bãi chứa sản phẩm	2.000.000.000	-	(2.000.000.000)	Chưa thực hiện
Tổng cộng	7.600.000.000	561.048.700	(7.038.951.300)	

Nội dung	ĐVT	SL	Đơn giá (đồng)	Kế hoạch (đồng)	Thực hiện (đồng)	Ghi chú
Mua Pa lăng 10T	Cái	2	450.000.000	900.000.000	630.540.000	Dự phòng
Mua Palang 5 T	Cái	8	125.000.000	1.000.000.000	1.056.000.000	
Mua động cơ Pa lang 10T	Cái	4	75.000.000	300.000.000	299.200.000	Dự phòng sửa chữa, thay thế
Mua động cơ Pa lang 5T	Cái	8	50.000.000	400.000.000	387.600.000	
Mua ro to, mâm thắng Pa lang 10T	Cái	10	42.000.000	420.000.000	422.000.000	
Mua ro to, mâm thắng Pa lang 5T	Cái	20	32.000.000	640.000.000	624.800.000	

Nội dung	ĐVT	SL	Đơn giá (đồng)	Kế hoạch (đồng)	Thực hiện (đồng)	Ghi chú
Lắp đặt hệ thống sàng rửa cát đá Bến Cát	HT	1	800.000.000	800.000.000	Chưa thực hiện	KH 2021
Xe chở sản phẩm	Cái	1	90.000.000	90.000.000	203.400.223	
Cầu trục 5T+5T	Bộ	1	800.000.000	800.000.000	633.579.244	
Bệ đứng thao tác vệ sinh khuôn và siết boullon	Bệ	7	17.847.881		124.935.166	Phát sinh
Bãi lật nổi dài GD 2		1	59.240.945		59.240.945	
Bộ gá thử lực kéo đầu trụ	Bộ	1	160.483.659		160.483.659	
Bộ gá thử cọc D600	Bộ	1	36.522.642		36.522.642	
Tổng cộng:				5.350.000.000	4.638.301.879	

b/ Các công ty con, công ty liên kết: (xem ở phần III, */ Tình hình đầu tư góp vốn)

4. Tình hình tài chính

a/ Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	324.522.628.589	312.171.223.058	0,96
Doanh thu thuần	300.607.474.770	256.545.546.437	0,85
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	35.204.300.078	13.341.440.690	0,38
Lợi nhuận khác	-1.953.074.526	359.047.259	
Lợi nhuận trước thuế	33.251.225.552	13.700.487.949	0,41
Lợi nhuận sau thuế	28.261.921.942	12.551.535.133	0,44
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	30%	15%	0,5

b/ Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	0,98	0,97	
TSLĐ/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh:	0,57	0,52	
TSNH - Hàng tồn kho			
Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,48	0,49	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,91	0,98	

3. <i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i> + Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân + Doanh thu thuần/Tổng tài sản	5,9 0,93	4,0 0,82	
4. <i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i> + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần	9,4 16,7 8,7 11,7	4,8 7,9 4,0	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a/ Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 6.414.100 Cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông được chuyển nhượng tự do

b/ Cơ cấu cổ đông:

o Cơ cấu cổ đông (Xác định đến ngày 28/03/2023)

Cơ cấu Cổ đông	Số lượng Cổ phần	Tỷ lệ
1. Cổ đông Tổng CTy CP XD CN VN	3.271.191	51%
2. Cổ đông đặc biệt	119.041	1,86%
- HĐQT	94.113	1,47%
- BGD	0	0%
- BKS	24.928	0,39%
3. Cổ đông là CB – CNV Công Ty	16.917	0,26 %
4. Cổ đông bên ngoài Công Ty	3.006.851	46,88%
a. Cổ đông trong nước	2.974.851	46,38%
- Tổ chức	138.995	2,17%
- Cá nhân	2.835.856	44,21%
b. Cổ đông nước ngoài	32.000	0,50%
- Tổ chức	24.900	0,39%
- Cá nhân	7.100	0,11%

***/ Cổ đông lớn của công ty:**

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ
1	Tổng Cty CP Xây Dựng Công nghiệp Việt Nam	Số 5 – Láng Hạ - Ba Đình – Hà Nội	3.271.191	51%

2	Hà Thị Kim Dung	100 Bình Giã –Phường 8 - TP Vũng Tàu – tỉnh BR - Vũng Tàu	323.610	5,04%
---	-----------------	---	---------	-------

c/ Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không thay đổi

d/ Giao dịch cổ phiếu quỹ:

- Tại thời điểm 31/12/2022, số lượng cổ phiếu quỹ công ty nắm giữ là: 1.809 Cổ phần
- Giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm 2022: Không có

e/ Chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1 Tác động lên môi trường:

Công ty đã chuyển từ việc dùng than đốt lò hơi sang dùng vỏ trấu nhằm giảm thiểu tối đa lượng khí thải gây hiệu ứng nhà kính

6.2 Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a/ Tổng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất sản phẩm trong năm 2022: 263,8 tỷ đồng, trong đó:

- Nguyên vật liệu chính: 240,9 tỷ đồng (gồm: sắt thép, cát đá, xi măng...)
- Nguyên vật liệu phụ 17,4 tỷ đồng; Nhiên liệu: 0,074 tỷ đồng; Phụ tùng thay thế 5,3 tỷ đồng; Công cụ dụng cụ: 1,1 tỷ đồng.

b/ Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm: Không có

6.3 Tiêu thụ năng lượng

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp trong năm: Công ty sử dụng hết 1.881.613 KWh trị giá 3,463 tỷ đồng; 4.643 lít dầu DO trị giá 103 triệu.

6.4 Tiêu thụ nước:

- Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Công ty sử dụng nguồn nước máy do Công ty CP Cấp nước Thủ Đức cung cấp. Trong năm Cty tiêu thụ 10.609 m³ nước trị giá 163 triệu đồng.

6.5 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- Trong năm 2022, Công ty không vi phạm liên quan đến hoạt động xả khí thải, bụi vượt chuẩn cho phép.

6.6 Chính sách liên quan đến người lao động

- Trong năm 2022: Lao động bình quân trong năm là 304 người, mức lương bình quân là 13.339.000 đồng/người/tháng.

- Hàng năm, để đảm bảo sức khỏe, an toàn cho người lao động, Công ty đã tổ chức khám định kỳ cho lao động trực tiếp sản xuất là 2 lần/năm, lao động gián tiếp 1 lần /năm. Ngoài ra Công ty còn thường xuyên tổ chức đào tạo, học tập an toàn lao động cho CB CNV để nâng cao ý thức an toàn vệ sinh lao động trong sản xuất.

5. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC

***/ Tình hình sản xuất kinh doanh năm 2022**

1. Đặc điểm tình hình

Kinh tế - xã hội nước ta năm 2022 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới đang phải đối mặt với những thách thức lớn, biến động nhanh, khó lường và tính bất ổn cao, lạm phát đã tăng lên mức cao nhất trong nhiều thập kỷ buộc các quốc gia phải thắt chặt chính sách tiền tệ.

Mặc dù tăng trưởng kinh tế năm 2022 đạt 8,02% nhưng mức độ tăng trưởng của khu vực công nghiệp và xây dựng thấp hơn mức tăng trưởng bình quân (năm 2022 tăng 7,78%) trong khi các năm 2019, 2020 và 2021 mức độ tăng trưởng của khu vực công nghiệp và xây dựng đều cao hơn mức tăng trưởng bình quân của nền kinh tế. Đặc biệt, mức độ tăng trưởng của khu vực công nghiệp và xây dựng bắt đầu đi xuống từ quý 4.2022 với mức độ tăng trưởng chỉ đạt 4,22% và tiếp tục giảm 0,4% trong quý 1.2023, đây là mức tăng trưởng rất thấp so với mức tăng trưởng chung của năm và so với cùng kỳ các năm trước đó (theo số liệu từ tổng cục thống kê). Số liệu thống kê đã cho thấy xu hướng đi xuống của của khu vực công nghiệp và xây dựng trong cả năm 2023.

Theo đánh giá của Hiệp hội Doanh nghiệp Cọc Việt Nam (VIPA), sản phẩm cọc bê tông ly tâm dự ứng lực cung (PC&PHC) đã vượt xa cầu, ảnh hưởng đến các doanh nghiệp trong Hiệp hội Doanh nghiệp Cọc Việt Nam. Năng lực sản xuất dư thừa kết hợp với xu thế đi xuống của thị trường dẫn tới tình hình cạnh tranh vô cùng gay gắt.

Giá các loại vật tư chính (thép DUL, xi măng, đá, cát...) có mức độ biến động bất thường đặc biệt là giá thép (biến động 7 lần trong 6 tháng đầu năm 2022) và giá xi măng liên tục tăng đã ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD của TDC.

2. Hoạt động sản xuất tại Công ty:

Trong tình hình khó khăn chung, Công ty vẫn duy trì được công tác sản xuất đáp ứng các yêu cầu của khách hàng, tuy nhiên bắt đầu từ tháng 7/2022 sản lượng đơn hàng tụt giảm nghiêm trọng dẫn đến hoạt động sản xuất của Công ty cũng phải điều chỉnh, từ 2 ca/ngày xuống còn 1 ca/ngày

Chất lượng sản phẩm được kiểm tra nghiêm ngặt, sản phẩm sản xuất luôn đạt chất lượng. Công ty đang thực hiện tốt chế độ kiểm tra, kiểm soát tốt chất lượng sản phẩm và tiếp tục cải tiến để không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm;

Công tác vệ sinh môi trường và ATLĐ được quan tâm, công ty thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở và đã có nhiều chuyển biến tốt. Tuy nhiên do mặt bằng nhà máy quận 9 quá chật hẹp, máy móc cũ nên việc ảnh hưởng đến sức khỏe của công nhân và người dân chung quanh nhà máy là không thể tránh khỏi (chủ yếu là tiếng ồn, bụi, ...)

STT	Tên sản phẩm	Đơn vị	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ %
1	Trụ điện các loại	Trụ	90.000	89.154	99,06
2	Cọc BTLT các loại	Cọc	28.000	30.012	107,19
3	Cấu kiện Bê tông đúc sẵn	Cái	20.000	11.165	55,83

3. Công tác bán hàng và tình hình tiêu thụ sản phẩm:

Do nền kinh tế khó khăn, các dự án đầu tư công giải ngân thấp, phần nhiều công trình, dự án bị đình trệ dẫn đến nhu cầu sử dụng sản phẩm trụ điện và cọc bê tông bị giảm nghiêm trọng, trong khi công suất sản xuất của các đơn vị sản xuất, đối thủ khá lớn, dẫn đến tình trạng đua nhau giảm giá không lợi nhuận, thậm chí giảm bán lỗ để lấy hợp đồng để duy trì hoạt động sản xuất, việc làm cho người lao động.

Chỉ tiêu	Đơn vị	Nhà máy tại Thủ Đức	Nhà máy tại Bến Cát	Tổng
Doanh thu	Tỷ đồng	61,959	194,586	256,545
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	2,007	10,544	12,551

4. Công tác trích lập dự phòng và thu hồi công nợ:

Phần lớn công nợ khó đòi đã được công ty trích lập dự phòng rủi ro. Trong năm 2022 công ty đã trích lập dự phòng như sau:

Nợ khó đòi: bao gồm Trích lập là 1,23 tỷ đồng; hoàn nhập là 1,33 tỷ đồng

Trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn tại Bê tông ly tâm Hải Dương: 1,05 tỷ đồng

Bảo hành sản phẩm: bao gồm Trích lập là 8,29 tỷ đồng; hoàn nhập là 12,6 tỷ đồng)

Công tác thu hồi công nợ khó đòi đang được tiếp tục thực hiện, Công ty đang thực hiện nhiều biện pháp thu hồi nợ như: liên hệ với khách hàng để trực tiếp thu hồi công nợ, khởi kiện ra tòa án, tuy nhiên việc thu hồi nợ rất khó khăn do các con nợ không còn tài sản hoặc không còn hoạt động

5. Các hoạt động khác:

- Công ty đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 vào ngày 24/5/2022;
- Công ty đã tổ chức tham quan nghỉ mát cho CBCNV tại Nha Trang vào tháng 7/2022;
- Công ty đã thông báo chi trả cổ tức năm 2021 với số tiền là: 19.236.873.000 đồng (30% vốn điều lệ)
- Công ty đã thực hiện nghiêm túc công tác công bố thông tin, cập nhật kịp thời các thông tin trên sàn UpCOM;

* / Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH NĂM 2022	THỰC HIỆN NĂM 2022	TH 2022 / KH 2022 (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (4) / (3)
Doanh thu	Tỷ đồng	310,000	256,545	82,76
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	26,000	13,700	52,69
Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	15,000	10,810	72,07
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	22,500	12,551	55,78
Tỷ suất lợi nhuận/VĐL	%	35,08	19,57	55,78
Đầu tư XDCB	Tỷ đồng	7,600	0,561	7,38
Mua sắm, sửa chữa thiết bị	Tỷ đồng	5,350	4,638	86,69
Quỹ tiền lương	Tỷ đồng	58,280	48,661	83,50
Lao động bình quân	Người	330	304	92,12
Thu nhập bình quân	Trđ/tháng	14,717	13,339	90,64
Chi trả cổ tức 2021	%	20,00	30,00	150,00

* / Lợi nhuận trên đã bao gồm 20% cổ tức nhận được năm 2021 từ Cty CP Bê tông Ly tâm Thủ Đức 1 (TDC1) là 8,16 tỷ đồng. Ngoài ra, Công ty cũng đã trích lập dự phòng đầu tư tài chính tại Công ty CP Bê tông Ly tâm Vinaincon 1,046 tỷ đồng, hòa nhập bảo hành sản phẩm 4,33 tỷ đồng..

* /Phân tích tình hình thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ 2022:

Năm 2022, đa số các chỉ tiêu đều không đạt kế hoạch đặt ra. Tình hình thị trường, công ăn việc làm ngày một khó khăn, cạnh tranh rất khốc liệt đặc biệt là giá cả. Thị trường sụt giảm nhiều trong bối cảnh đầu tư công giảm, thị trường bất động sản gặp nhiều khó khăn thách thức.

Giá cả nguyên vật liệu đầu vào như cát, đá, xi măng, sắt thép tăng cao làm tăng giá thành sản phẩm công ty trong khi giá bán rất cạnh tranh.

Tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của công ty, cụ thể như sau:

- Chi trả 30% cổ tức năm 2021 (19,23 tỷ đồng)
- Chi thù lao HĐQT & BKS: 360 triệu đồng (trong đó HĐQT 276 tr, BKS 84 tr)
- Công tác kiểm toán kết quả SXKD và báo cáo tài chính 2022 tại công ty và báo cáo hợp nhất với Cty con (TDC1) và Cty liên kết (Cty CP BTLT Vinaincon) cũng đã được Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam thực hiện hoàn tất đúng theo lộ trình hợp đồng.

***/ Tình hình đầu tư góp vốn:**

a/ Tại Công ty Cổ phần Bê Tông Ly Tâm Thủ Đức 1 (TDC1):

Công ty góp 51% VDL = 40,8/80 tỷ đồng. Năm 2022 tình hình sản xuất kinh doanh cũng gặp nhiều khó khăn. Hầu hết các chỉ tiêu đều không đạt KH do tình hình khó khăn chung của thị trường. Thể hiện cụ thể qua số liệu đã được kiểm toán như sau:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	%TH/KH
1	Tổng doanh thu	540.000	472.719	87.5%
2	Lợi nhuận sau thuế	15.000	12.344	82.29%
3	Nộp ngân sách	24.228	17.930	74%
4	Tiền lương bình quân	11.000.000	12.000.000	109%

Năm 2022 Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh có lãi, chi trả cổ tức 2022 là 15%,

b/ Tại Công ty Cổ phần Bê Tông Ly Tâm Vinaicon Hải Dương:

Công ty góp 20% vốn điều lệ = 08 tỷ đồng. Năm 2022, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty không đạt kế hoạch đề ra thậm chí lỗ 4.8 tỷ đồng.

Theo báo cáo đã Kiểm toán, năm 2022 tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty như sau:

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	%TH/KH
1	Tổng doanh thu	33.290	22.207	66%
2	Lợi nhuận sau thuế	(2.743)	(4.348)	158%
3	Nộp ngân sách		1.324	
4	Tiền lương bình quân		6,1	

(Số liệu Công ty CP Bê tông Ly tâm Vinaincon)

Tóm lại, năm 2022 toàn thể CBCN TDC đã thực hiện tương đối tốt nhiệm vụ của mình, là một trong những đơn vị có hiệu quả cao nhất trong Tổng Cty CP Xây Dựng Công Nghiệp Việt Nam.

6. Kế hoạch chia cổ tức và các quỹ năm 2022:

HĐQT Công ty đã họp và thống nhất trình Đại Hội phân chia lợi nhuận 2022 như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
1	Vốn điều lệ	đồng	64.141.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế	đồng	13.700.487.949
3	Thuế TNDN	đồng	1.148.952.816

4	Lợi nhuận sau thuế	đồng	12.551.535.133
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /Vốn điều lệ	%	19,57
6	Lợi nhuận 2020 chuyển sang	đồng	-
7	Lợi nhuận sau thuế dùng để phân phối	đồng	12.551.535.133
8	Chi trả cổ tức (15% VDL)	15%	9.618.436.500
9	Lợi nhuận còn lại	đồng	2.933.098.633
	Trích lập các quỹ:		
	Quỹ khen thưởng	đồng	300.000.000
	Quỹ phúc lợi	đồng	800.000.000
	Thưởng Ban điều hành (thưởng các cán bộ chủ chốt))	đồng	300.000.000
	Quỹ đầu tư phát triển	đồng	1.533.098.633

7. Công tác mua sắm, sửa chữa thiết bị:

Trong năm 2022, TDC đã thực hiện việc sửa chữa, một số máy móc thiết bị cũ và mua sắm bổ sung một số thiết bị, máy móc để phục vụ sản xuất; xây dựng hoàn thiện một số hạng mục dở dang của dự án nhà máy Bến Cát, trang bị máy móc cho xưởng cơ khí nhà máy Bến Cát, bổ sung khuôn cọc và khuôn trụ điện các loại,... Cụ thể như sau:

a/ Công tác Đầu tư xây dựng cơ bản:

Nội dung	KH 2022 (đồng)	TH 2022 (đồng)	Chênh lệch (đồng)	Ghi chú
Xây dựng bãi thử Trụ và Cọc	600.000.000.	561.048.700	(38.951.300)	
Xây dựng 2 bãi chứa sản phẩm	5.000.000.000	-	(5.000.000.000)	Chưa thực hiện
Dầm cầu trục 10 tấn cho 2 bãi chứa sản phẩm	2.000.000.000	-	(2.000.000.000)	Chưa thực hiện
Tổng cộng	7.600.000.000	561.048.700	(7.038.951.300)	

b/ Công tác sửa chữa, mua sắm thiết bị, máy móc:

Nội dung	ĐVT	SL	Đơn giá (đồng)	Kế hoạch (đồng)	Thực hiện (đồng)	Ghi chú
Mua Pa lăng 10T	Cái	2	450.000.000	900.000.000	630.540.000	Dự phòng
Mua Palang 5 T	Cái	8	125.000.000	1.000.000.000	1.056.000.000	
Mua động cơ Pa lang 10T	Cái	4	75.000.000	300.000.000	299.200.000	Dự phòng sửa chữa, thay thế
Mua động cơ Pa lang 5T	Cái	8	50.000.000	400.000.000	387.600.000	
Mua ro to, mâm thắng Pa lang 10T	Cái	10	42.000.000	420.000.000	422.000.000	
Mua ro to, mâm thắng Pa lang 5T	Cái	20	32.000.000	640.000.000	624.800.000	

Nội dung	ĐVT	SL	Đơn giá (đồng)	Kế hoạch (đồng)	Thực hiện (đồng)	Ghi chú
Lắp đặt hệ thống sàng rửa cát đá Bến Cát	HT	1	800.000.000	800.000.000	Chưa thực hiện	KH 2021
Xe chở sản phẩm	Cái	1	90.000.000	90.000.000	203.400.223	
Cầu trục 5T+5T	Bộ	1	800.000.000	800.000.000	633.579.244	
Bệ đứng thao tác vệ sinh khuôn và siết boullon	Bệ	7	17.847.881		124.935.166	Phát sinh
Bãi lật nổi dài GD 2		1	59.240.945		59.240.945	
Bộ gá thử lực kéo đầu trụ	Bộ	1	160.483.659		160.483.659	
Bộ gá thử cọc D600	Bộ	1	36.522.642		36.522.642	
Tổng cộng:				5.350.000.000	4.638.301.879	

***/ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 (Tính riêng TDC)**

a – Đặc điểm tình hình:

Tốc độ tăng trưởng GDP năm 2023 được dự báo khoảng 6,5%, tuy nhiên đóng góp vào mức độ tăng trưởng chung của khu vực công nghiệp và xây dựng có xu hướng giảm dần (mức độ tăng trưởng của khu vực công nghiệp và xây dựng bắt đầu đi xuống từ quý 4.2022 với mức độ tăng trưởng chỉ đạt 4,22% và tiếp tục giảm 0,4% trong quý 1.2023). Từ đó có thể thấy rõ xu hướng đi xuống của khu vực công nghiệp và xây dựng trong cả năm 2023 và có thể còn kéo dài tới năm 2024 do thị trường bất động sản đi xuống, các dự án lớn chậm triển khai.

Ngành điện tiếp tục chủ trương ngâm hóa lưới điện Trung hạ thế nên việc tiêu thụ trụ điện các loại giảm sút nhiều.

Các sản phẩm cọc bê tông ly tâm dự ứng lực cung (PC&PHC) vẫn tiếp tục trong tình trạng cung vượt xa cầu. Năng lực sản xuất dư thừa kết hợp với xu thế đi xuống của thị trường dẫn tới tình hình cạnh tranh vô cùng gay gắt. Bên cạnh đó, hầu hết các khách hàng đều đang và dự kiến sẽ tiếp tục khó khăn về tài chính dẫn tới công tác thu hồi công nợ rất khó khăn.

Giá các loại vật tư chính (thép DUL, xi măng, đá, cát...) năm 2023, được nhận định có thể giảm do diễn biến giá cả hàng hóa, nguyên nhiên vật liệu trên thế giới đang có xu hướng giảm do tăng trưởng kinh tế toàn cầu chậm lại. Tuy nhiên, mức độ biến động rất khó lường do các yếu tố địa chính trị trên thế giới và kinh tế vĩ mô trong nước

b – Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH 2022 (đồng)	KH 2023 (đồng)	KH 2023/ TH 2022 (%)	GHI CHÚ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)/(3)	(6)
Doanh thu	Tỷ đồng	256,545	315,680	123,05	
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	13,700	23,470	171,31	
Nộp Ngân sách	Tỷ đồng	10,810	9,782	90,49	
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	12,551	20,000	159,35	
Tỷ suất lợi nhuận/VĐL	%	19,57	31,18	159,35	

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH 2022 (đồng)	KH 2023 (đồng)	KH 2023/TH 2022 (%)	GHI CHÚ
Đầu tư XDCB	Tỷ đồng	0,561	-	-	
Mua sắm thiết bị thay thế, vật tư dự phòng	Tỷ đồng	4,638	6,700	144,46	
Quỹ tiền lương	Tỷ đồng	48,661	58,400	120,01	
Lao động bình quân	Người	304	314	103,29	
Thu nhập bình quân	Trđ/tháng	13,339	15,499	116,19	
Chia cổ tức 2022	%	15%	15%	100,00	

Khối lượng sản xuất

TT	Loại sản phẩm	Đơn vị tính	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023			
				Thủ Đức	Bến Cát	Cộng	Tỷ lệ %
1	Cầu kiện bê tông đúc sẵn	Cái	11.165	2.610	11.129	13.739	123,07
2	Trụ BTLT các loại	Trụ	89.154	37.299	72.405	109.704	123,05
3	Cọc BTLT các loại	Cọc	30.012	9.971	26.959	36.930	123,05

c – Kế hoạch mua sắm, sửa chữa thiết bị năm 2023:

Hiện nay hầu hết các thiết bị tại nhà máy TP. Thủ Đức (Quận 9 cũ) đã quá cũ. Nhằm tận dụng mặt bằng sản xuất tại nhà máy quận 9, TDC tiếp tục sửa chữa, bảo trì thiết bị để phục vụ sản xuất;

Tại nhà máy Bến Cát, Công ty đã hoàn thành công tác xây dựng và lắp đặt thiết bị cho toàn bộ nhà máy. Nhìn chung hoạt động SXKD có nhiều thuận lợi. Tuy nhiên để tối ưu hóa vật tư đầu vào, nâng cao chất lượng sản phẩm và giảm giá thành nên cần thiết phải tiếp tục đầu tư xây dựng hệ thống sàng cát rửa đá nhằm phục vụ tốt công tác sản xuất kinh doanh, cụ thể như sau:

*/ Mua sắm, sửa chữa thiết bị

TT	Nội dung	ĐVT	SL	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
A	VẬT TƯ DỰ PHÒNG SẢN XUẤT				
1	Bộ pa lăng Bungary 10T	Bộ	2	450.000.000	900.000.000
2	Rô-to mô-tơ palang	Cái	20	30.000.000	600.000.000
B	MUA MỚI THIẾT BỊ				
1	Hệ thống sàng cát rửa đá	HT	1	4.200.000.000	4.200.000.000
2	Máy lật sản phẩm	Cái	2	500.000.000	1.000.000.000
	Tổng cộng				6.700.000.000

d – Kế hoạch trả thù lao HĐQT, BKS 2023:

Chức danh	Số người	Số tiền	Số tháng	Tổng cộng	Ghi chú
Chủ tịch HĐQT	1	5,000,000	12	60,000,000	
Thành viên HĐQT	4	4,000,000	12	192,000,000	
Thư ký HĐQT	1	2,000,000	12	24,000,000	
Trưởng ban Kiểm soát	1	3,000,000	12	36,000,000	
Thành viên ban Kiểm soát	2	2,000,000	12	48,000,000	
Tổng cộng:				360,000,000	

e – Giải pháp chủ yếu:

1. Tập trung tối đa cho công tác thị trường, một số trọng tâm chính như sau:
 - Giữ vững khách hàng truyền thống, mở rộng khách hàng mới đặc biệt là các dự án có nhu cầu lớn
 - Rà soát, điều chỉnh và trình phê duyệt qui chế bán hàng.
 - Linh hoạt trong giá bán.
 - Rà soát, điều chỉnh và tiếp tục chuẩn hoá công tác thu thập thông tin thị trường, báo giá, đàm phán hợp đồng, xuất hàng ... để nâng cao chất lượng dịch vụ bán hàng
2. Rà soát lại qui trình sản xuất, định mức, chi phí ... và tiết giảm chi phí sản xuất nhằm hạ giá thành sản xuất, nâng cao lợi thế cạnh tranh đặc biệt trong bối cảnh nhiều đối thủ cạnh tranh triển khai giải pháp cạnh tranh về giá.
3. Tập trung cao cho công tác thu hồi công nợ với mục tiêu giảm công nợ tới mức thấp nhất và xử lý dứt điểm các khoản nợ xấu, nợ khó đòi.
4. Rà soát công tác quản lý hợp đồng, dự thảo và ban hành qui định quản lý hợp đồng để hạn chế thấp nhất rủi ro cho hoạt động SXKD.
5. Tiếp tục nghiên cứu để tối ưu hoá công tác thiết kế, phối liệu và sử dụng các loại phụ gia ... nhằm giảm giá thành trong khi vẫn đảm bảo chất lượng sản phẩm.
6. Duy trì và củng cố công tác kiểm soát chất lượng song song với tối ưu hoá thiết kế, phối liệu, sử dụng phụ gia để đảm bảo giảm tới mức thấp nhất tỷ lệ sản phẩm lỗi và duy trì chất lượng sản phẩm.
7. Rà soát, đánh giá năng lực CBCNV đặc biệt là đối với CBCNV liên quan tới bán hàng và thu hồi công nợ, tổ chức các lớp đào tạo để nâng cao năng lực.
8. Rà soát lại công tác vận hành, sửa chữa thiết bị và dây chuyền sản xuất theo hướng nâng cao hiệu quả khai thác thiết bị và dây chuyền sản xuất.
9. Rà soát lại công tác nhập nguyên nhiên liệu đầu vào, kiểm soát tồn kho sản phẩm ... và tối ưu hoá giá trị tồn kho theo hướng linh hoạt phù hợp với dự báo thị trường để giảm tới mức thấp nhất giá trị tồn kho trong khi vẫn duy trì ổn định sản xuất và giao hàng.
10. Tiếp tục tính toán các giải pháp để chuyển đổi khai thác, kinh doanh mặt bằng hiện tại của nhà máy Thủ Đức để chủ động thực hiện khi bắt buộc phải di dời nhà máy hoặc phương án kinh doanh khác có hiệu quả hơn so với việc sản xuất hiện tại.
11. Tiếp tục thực hiện hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2015.
 - Rà soát các qui định liên quan tới an toàn, điều chỉnh kịp thời và triển khai áp dụng để đảm bảo phù hợp với qui định pháp luật, qui định quản lý. Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác an toàn trong quá trình SXKD.

d - Kết luận:

Năm 2022, với những khó khăn do tình hình kinh tế, chính trị trên thế giới gây ra tuy nhiên tập thể CB CNV Công ty đã luôn đoàn kết, gắn bó, nỗ lực không ngừng để thực hiện các chỉ tiêu quan trọng mà ĐHĐCĐ thường niên đề ra. Công ty đã đảm bảo được công ăn việc làm, đời sống cũng như thu nhập của người lao động.

Năm 2023, CBCNV Công ty cần phải cố gắng hơn nữa vì ngoài việc phải đảm bảo hiệu quả SXKD tại thị trường truyền thống cột điện và cọc ống, chúng ta còn phải thích nghi với thị trường có nhiều diễn biến khó lường nhất như tình hình dịch bệnh có thể bùng phát, vấn đề an ninh, chính trị trên thế giới có những diễn biến phức tạp.

Với sự hỗ trợ, giúp đỡ tích cực của Tổng Công ty Xây Dựng Công Nghiệp Việt Nam, chỉ đạo của HĐQT, nỗ lực của Ban giám đốc và các trưởng phó phòng ban, tổ sản xuất cùng với truyền thống đoàn kết, cố gắng, sáng tạo của toàn thể CBCNV Công ty, chúng ta tin tưởng mạnh mẽ rằng kết quả SXKD năm 2023 sẽ tiếp thành công tốt đẹp.

3. Các hoạt động khác

a/ Công tác thị trường, Kế hoạch kinh doanh:

Lãnh đạo Công ty cùng với phòng Kế hoạch - Kinh doanh đặc biệt quan tâm công tác thị trường, liên hệ thường xuyên cùng với áp dụng nhiều phương thức bán hàng, hậu mãi thật tốt...cùng với việc duy trì chất lượng sản phẩm luôn ở trong tốp đầu của các nhà sản xuất tạo được niềm tin và uy tín với khách hàng trong và ngoài nước, khách hàng cũ, truyền thống và các khách hàng mới.

b/ Công tác Tài chính - Kế toán:

Phòng kế toán trong năm đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đã tích cực tuân thủ các chỉ đạo của Công ty trong việc thu hồi vốn, quản lý tài chính, tài sản của công ty được đảm bảo và phát triển.

c/ Công tác Kỹ thuật - Vật tư

Là khâu then chốt quyết định uy tín của công ty trong việc cung cấp sản phẩm kịp với tiến độ đơn hàng, đảm bảo chất lượng cao nhất cho từng loại sản phẩm nên đã được nâng cấp quản lý từ một bộ phận thành phòng chức năng. Công tác vật tư cũng đã đáp ứng rất tốt, nhịp nhàng với kế hoạch sản xuất của công ty.

d/ Công tác Tổ chức - Lao động - Tiền lương

Công ty tiếp tục duy trì truyền thống tốt về việc giải quyết lao động, tiền lương, chế độ chính sách cho người lao động như BHXH, BHYT, BHTN, ốm đau, thai sản...

e/ Công tác Đoàn thể - Xã hội, hoạt động quần chúng

Công ty luôn ủng hộ và tạo điều kiện tốt nhất cho các hoạt động của Công đoàn, Đoàn TNCS HCM, Phụ nữ... Trong năm 2022 vẫn duy trì được hầu hết các hoạt động thường xuyên và truyền thống: tổ chức các đợt nghỉ mát cho toàn thể CBCNV và gia đình, thăm hỏi, trợ cấp khó khăn, hiếu hỉ, tổ chức các chuyến xe cho CB CNV về nghỉ tết Nguyên đán...

f/ Công tác Đảng

Hầu hết các đồng chí Đảng viên trong Chi bộ đã luôn luôn đi đầu, làm gương trong cuộc sống và lao động sản xuất, xứng đáng là đội ngũ tiên phong trong CNLĐ công ty. Năm 2022 Đảng bộ đã được công nhận là hoàn thành tốt nhiệm vụ.

g/ Về công tác ISO:

Công ty đã hoàn thành việc đánh giá định kỳ ISO 9001:2015 hàng năm và triển khai đánh giá chất lượng nội bộ theo hệ thống quản lý chất lượng ISO đến từng bộ phận, tổ sản xuất.

h/ Về công tác đoàn thể - xã hội:

Các đoàn thể xã hội như Công đoàn, Đoàn TNCS HCM, Phụ nữ... hoạt động tích cực, có nhiều hình thức phát động phong phú và hiệu quả. Trong năm 2022 các đoàn thể công ty đều được khen thưởng xứng đáng, riêng Đoàn Thanh niên đã hoạt động tốt hơn những năm trước, có những công trình thanh niên được Thành Đoàn TP. HCM đánh giá cao và trao tặng bằng khen và được xếp loại xuất sắc trong năm 2022.

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao giao lưu với các đơn vị bạn, du lịch nghỉ mát cho CBCNV, bố trí xe đưa đón về quê ăn tết hàng năm. Tổ chức thăm hỏi, hiếu hỉ, trợ cấp khó khăn, tết thiếu nhi, tết trung thu, thưởng học sinh con em CBCNV học giỏi... đã thực hiện rất tốt.

IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

- Danh sách HĐQT

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ghi chú
Đỗ Chí Nguyễn	Chủ tịch HĐQT	Tháng 04 năm 2017	Đại diện phần vốn Tổng Cty CP XD CN Việt Nam
Chu Văn Lượng	Ủy viên HĐQT	Tháng 05 năm 2022	Đại diện phần vốn Tổng Cty CP XD CN Việt Nam
Nguyễn Thế Phương	Ủy viên HĐQT	Tháng 04 năm 2019	Đại diện phần vốn Tổng Cty CP XD CN Việt Nam
Hồ Đăng Khoa	Ủy viên HĐQT	Tháng 04 năm 2017	Phó Giám đốc Cty
Phan Thị Hồng Phúc	Ủy viên HĐQT	Tháng 04 năm 2017	Phó Giám đốc Cty

- Thù lao HĐQT trong năm

Chức danh	Số người	Số tiền	Số tháng	Tổng cộng	Ghi chú
Chủ tịch HĐQT	1	5,000,000	12	60,000,000	
Thành viên HĐQT	4	4,000,000	12	192,000,000	
Thư ký HĐQT	1	2,000,000	12	24,000,000	
Trưởng ban Kiểm soát	1	3,000,000	12	36,000,000	
Thành viên ban Kiểm soát	2	2,000,000	12	48,000,000	
Tổng cộng:				360,000,000	

- Tỷ lệ sở hữu Cổ phiếu của HĐQT

Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần	Tỷ lệ
Đỗ Chí Nguyễn	Chủ tịch HĐQT	1.112.205	17,34% (Đại diện phần vốn Tổng Cty CP XD CN Việt Nam)
Chu Văn Lượng	Ủy viên HĐQT	1.079.493	16,83% (Đại diện phần vốn Tổng Cty CP XD CN Việt Nam)
Nguyễn Thế Phương	Ủy viên HĐQT	1.079.493	16,83% (Đại diện phần vốn Tổng Cty CP XD CN Việt Nam)
Hồ Đăng Khoa	Ủy viên HĐQT	100	0.0016%
Phan Thị Hồng Phúc	Ủy viên HĐQT	94.013	1,46%

Trong năm 2022, HĐQT đã thực hiện trên 4 cuộc họp để thông qua các nội dung liên quan đến công tác sản xuất kinh doanh, đầu tư. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị gồm 05 người: 01 Chủ tịch Hội đồng quản trị và 04 ủy viên Hội đồng quản trị hoạt động kiêm nhiệm. Hội đồng quản trị Công ty phân công nhiệm vụ cho các ủy viên HĐQT chịu trách nhiệm cho từng lĩnh vực cụ thể.

Trước những khó khăn chung của nền kinh tế Việt Nam tiếp tục tác động đến sự phát triển của các doanh nghiệp trong nước. Hội đồng quản trị duy trì họp thường kỳ và đột xuất bằng hình thức tập trung hoặc trực tuyến, thông qua lấy ý kiến bằng văn bản để ban hành các nghị quyết, quyết định giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền theo quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Điều lệ của công ty. Các quyết định của Hội đồng quản trị đều có sự tham gia đồng thuận của các thành viên Hội đồng quản trị.

HĐQT đã ban hành các chỉ thị, nghị quyết chỉ đạo Ban điều hành và các phòng ban chức năng tại công ty mẹ và người đại diện phần vốn tại các công ty con, công ty liên kết thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Công ty nhằm đảm bảo an toàn và phát triển nguồn vốn của doanh nghiệp.

HĐQT cũng đã chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các giải pháp thu hồi nợ đọng thông qua sự can thiệp của pháp luật để thu hồi công nợ tồn đọng.

Chỉ đạo Ban điều hành cân đối nguồn vốn và đã hoàn thành việc chia cổ tức năm 2021 bằng tiền mặt với tỷ lệ 30%/vốn điều lệ cho các cổ đông đúng quy định.

Ban giám đốc điều hành luôn chủ động sáng tạo trong công việc, trong hoạt động sản xuất kinh doanh; Sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả; bảo toàn và phát triển được vốn; thu nhập của người lao động được cải thiện; thực hiện tốt nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước.

Chiến lược phát triển kinh doanh của HĐQT và Ban giám đốc xây dựng và chỉ đạo phù hợp với môi trường kinh doanh của Công ty trong từng thời điểm, mang tính thực tiễn cao, nâng cao được giá trị doanh nghiệp, giá trị cổ đông.

- Lý lịch các thành viên HĐQT:

1.1 Ông Đỗ Chí Nguyễn

Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức

Tổng Giám đốc Tổng Cty CP XD Công Nghiệp Việt Nam

Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức 1

Số cổ phần nắm giữ : 0 Cổ phần

Đại diện phần vốn Tổng Cty CP XD Công Nghiệp VN (51%): 1.112.205 Cổ phần

Gới tính : Nam

Ngày sinh : 08/12/1971

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 16B ngõ Văn Minh, Mai Dịch, Cầu Giấy, Hà Nội

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng

Quá trình công tác:

1995 – 2001 : Cán bộ xí nghiệp Xây lắp II–Cty CP Xây lắp và SX Công nghiệp (CIPC)

2001 – 2008 : Phó giám đốc XN Xây lắp II-Cty CP Xây lắp và SX Công nghiệp (CIPC)

2008 – 2011 : Trưởng ban QLDA đầu tư Cty CP Xây lắp và SX Công nghiệp (CIPC)

2011 – 2012 : Phó giám đốc Công ty CP Xây lắp và SX Công nghiệp (CIPC)

2012 – 4/2016 : Giám đốc Công ty CP Xây lắp và SX Công nghiệp (CIPC)

2016 – 2017 : Chủ tịch HĐQT Công ty CP Xây lắp và SX Công nghiệp (CIPC)

6/2016 – 2019 : Giám đốc Cty TNHH MTV Xây lắp hóa chất

2019 - nay : Tổng giám đốc Tổng Cty CP Xây dựng Công nghiệp Việt Nam

Những người có liên quan: Không có

Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không có

1.2 Ông Chu Văn Lượng

Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức

Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức 1

Giám đốc Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức

Số cổ phần nắm giữ : 0 cổ phần (0%)

Đại diện phần vốn Tổng Cty CP XD Công Nghiệp VN (51%): 1.079.493 Cổ phần

Gới tính : Nam

Ngày sinh : 26-09-1978

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : Số nhà 335/8/5 đường Nguyễn Thị Kiều, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, TP HCM

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng

Quá trình công tác:

3/2002 đến 10/2006: Kỹ sư xây dựng/Chuyên viên đầu tư xây dựng/Công ty cổ phần xi măng Hà Tiên 2 (hiện nay là Vicem Hà Tiên)/Đảng viên từ 03/02/2005

10/2006 đến 10/2007: Kỹ sư xây dựng/Chuyên viên kế hoạch – Vật tư/Công ty cổ phần xi măng FiCO Tây Ninh

10/2007 đến 06/2015: Trợ lý Giám đốc dự án, kiêm Trưởng phòng Hành chính/Trưởng phòng quản lý dự án hạ tầng/Công ty cổ phần xi măng Đồng Lâm/Phó chủ tịch công đoàn Công ty cổ phần xi măng Đồng Lâm.

06/2015 đến 08/2018: Trợ lý Tổng Giám đốc Công ty CP xi măng FiCO Tây Ninh, kiêm trợ lý Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH xi măng FiCO Bình Dương

Phó Giám đốc Ban, kiêm Trưởng phòng Kế hoạch Tổng hợp – Ban quản lý các dự án xi măng FiCO, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Công ty CP xi măng FiCO Tây Ninh, kiêm Phó bí thư chi bộ khối Văn phòng Công ty CP xi măng FiCO Tây Ninh

4/2020 đến 06/2022: Chuyên viên kinh doanh, phòng Kế hoạch kinh doanh, Công ty CP bê tông ly tâm Thủ Đức/Đảng viên

06/2022 đến 31/12/2022: Phó giá đốc Công ty CP BTLT Thủ Đức

01/01/2023 – nay: Giám đốc Cty CP BTLT Thủ Đức

Những người có liên quan: Không có

Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không có

1.3 Nguyễn Thế Phương

Ủy viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức

Giám đốc Chi nhánh Miền Nam - Tổng Công ty CP XD CN Việt Nam

Số cổ phần nắm giữ : 0 cổ phần (0%)

Đại diện phần vốn Tổng Cty CP XD Công Nghiệp VN (51%): 1.079.493 Cổ phần

Gới tính : Nam

Ngày sinh : 03/07/1979

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 8/9 Đường 50, KP 8, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức TP. HCM

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ kinh doanh

Quá trình công tác:

1/2001 - 7/2007: CB kế toán – Cty CP Bê tông Ly tâm Thủ Đức

7/2007 - 10/2014: Trưởng phòng TCKT – Chi nhánh Miền nam – Tổng Công ty XD CNVN

10/2014 - 10/2016: Giám đốc Cty CP ĐT XD Vinaincon 6

10/2016 - nay: Giám đốc: Chi nhánh Miền nam – Tổng Công ty XD CNVN; Giám đốc Cty CP ĐT XD Vinaincon 6; Trưởng văn phòng đại diện Tổng Công ty XD CNVN

Những người có liên quan: Không có

Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không có

1.4 Hồ Đăng Khoa

Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức

Số cổ phần nắm giữ : 100 cổ phần (0,0015%)

Gới tính : Nam

Ngày sinh : 17/09/1982

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 170/64/8 Thống Nhất, P16, Gò Vấp, TP.HCM

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Th.S Xây dựng

Quá trình công tác:

2006 – nay: NV Kỹ thuật Cty CP Bê tông Ly tâm Thủ Đức

2009-2010: Trưởng BP Kỹ thuật Cty CP Bê tông Ly tâm Thủ Đức

2010-2011: Phó phòng tổng hợp phụ trách kỹ thuật Cty CP Bê tông Ly tâm Thủ Đức

2011-2014: Trưởng phòng Kỹ thuật – vật tư Cty CP Bê tông Ly tâm Thủ Đức

2014- nay: Phó giám đốc kỹ thuật Cty CP Bê tông Ly tâm Thủ Đức

Những người có liên quan: Không có

Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không có

1.5 Phan Thị Hồng Phúc

Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức

UV Ban Kiểm soát Công ty CP Bê tông Ly tâm Thủ Đức 1

Số cổ phần nắm giữ : 100.013 cổ phần (1,56%)

Gới tính : Nữ

Ngày sinh : 08/01/1975

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : A1306, Chung cư Botanic, 312 Nguyễn Thượng Hiền, Phường 5, Quận Phú Nhuận, TP.HCM

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

1996 - 1997: Nhân viên kế toán, Công ty Xây Lắp Chương Chương Dương (nay là Công ty Cổ Phần Xây Lắp Chương Dương)

8/1997 – 12/1999: Nhân viên phòng kế hoạch vật tư Cty CP Bê Tông Ly Tâm Thủ Đức

T1/2000 - 4/2005: Nhân viên phòng kế toán Công ty Cổ Phần Bê Tông Ly Tâm Thủ Đức

T5/2005 - 2/2010: Phó phòng Tài chính Kế toán Cty Cổ Phần Bê Tông Ly Tâm Thủ Đức

T3/2010 - 4/2014: Trưởng phòng tài chính kế toán Cty Cổ Phần Bê Tông Ly Tâm Thủ Đức

T5/2014 - 8/2016: Kế toán trưởng Công ty Cổ Phần Bê Tông Ly Tâm Thủ Đức

T9/2016 đến nay: Phó giám đốc Công ty Cổ Phần Bê Tông Ly Tâm Thủ Đức

Những người có liên quan: Có

+ Đỗ Ngọc Tuấn (chồng) : 14.518 cổ phần

Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không có

2. Ban kiểm soát.

- Danh sách thành viên BKS

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ghi chú
Đặng Quang Cường	Trưởng BKS	Tháng 04 năm 2019	
Nguyễn Việt Hòa	Ủy viên BKS	Tháng 04 năm 2017	
Đỗ Văn Hùng	Ủy viên BKS	Tháng 04 năm 2017	

- Thủ lao BKS

Họ và tên	Chức vụ	Thủ lao được nhận
-----------	---------	-------------------

Đặng Quang Cường	Trưởng BKS	36.000.000 đ
Nguyễn Việt Hòa	Thành viên BKS	24.000.000 đ
Đỗ Văn Hùng	Thành viên BKS	24.000.000 đ
Cộng		84.000.000 đ

- Tỷ lệ sở hữu Cổ phần của BKS

Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần	Tỷ lệ
Đặng Quang Cường	Trưởng BKS	0	0%
Nguyễn Việt Hòa	Thành viên BKS	25.428	0,39%
Đỗ Văn Hùng	Thành viên BKS	0	0%

- Lý lịch các thành viên trong BKS

2.1 Ông Đặng Quang Cường

Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức

Trưởng Ban Tài chính Kế toán Tổng Công ty Xây dựng Công nghiệp Việt Nam

Số cổ phần nắm giữ : 0 Cổ phần (0%)

Gới tính : Nam

Ngày sinh : 28/04/1965

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 16 khu tập thể HTX Điện Biên – Phường Ô chợ Dừa – Đồng Đa – Hà Nội

Trình độ văn hóa : 10/10

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế, thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

1988 – 1997: Công tác tại Cty Nạo vét Đường biển 2 – Phó phòng TCKT

1997 – 2007: Công tác tại Công ty thi công cơ giới – Phó giám đốc kiêm KTT

2007 – 2009: Công tác tại Kiểm toán nhà nước – Kiểm toán viên

2009 – 2010: Công tác tại Công ty TNHH Hợp Tiến - Phó giám đốc kiêm KTT

2010 – 2011: Ban chuẩn bị sản xuất DA NM x măng Thái Nguyên (Tcty Cp XD Công nghiệp Việt Nam – Trưởng phòng TCKT

2011 – 2019: Công tác tại Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn – Phó Giám đốc, Kế toán trưởng

2019 – nay: Công tác tại Tổng Công ty CP Xây dựng Công nghiệp Việt Nam – Trưởng Ban TCKT

Những người có liên quan: Không có

Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không có

2.2 Bà Nguyễn Việt Hòa

Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức

Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức

Số cổ phần nắm giữ : 24.928 Cổ phần (0,39%)

Gới tính : Nữ

Ngày sinh : 20/05/1975

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 52/2 Đặng Văn Bi, phường Bình Thọ, Q.Thủ Đức, TP. HCM

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân luật, ngoại ngữ

Quá trình công tác:

2001 – 2010 : Nhân viên phòng Kế hoạch kinh doanh Cty CP BTLT Thủ Đức

2010 – nay : Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh Cty CP BTLT Thủ Đức

Những người có liên quan: Không có

Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không có

2.3 Ông Đỗ Văn Hùng

Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức

Số cổ phần nắm giữ : 0 cổ phần (0%)

Gới tính : Nam

Ngày sinh : 01/12/1977

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : Cổ Diều, Hải Bối, Đông Anh, Hà Nội

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

2003 – 2004 : Công tác tại Cty XL Điện 3

2004 – nay : Công tác tại Ban Tài Chính Kế Toán Tổng Cty CP XD Công Nghiệp Việt Nam.

Những người có liên quan: Không có

Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không có

3. Ban Điều hành.

- Danh sách Ban điều hành

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ghi chú
Nguyễn Hữu Ý	Giám đốc	Tháng 05 năm 2016	Miễn nhiệm Tháng 12/2022

Chu Văn Lượng	Giám đốc	Tháng 01 năm 2023	
Hồ Đăng Khoa	Phó GD	Tháng 10 năm 2014	PGĐ phụ trách kỹ thuật
Phan Thị Hồng Phúc	Phó GD	Tháng 09 năm 2016	PGĐ phụ trách Kinh doanh

- Thu nhập hưởng trong năm 2022

Họ và tên	Chức vụ	Tổng thu nhập được nhận
Nguyễn Hữu Ý	Giám đốc	814.255.000
Hồ Đăng Khoa	Phó GD	580.708.000
Phan Thị Hồng Phúc	Phó GD	583.945.000
Cộng		1.978.908.000 đồng

- Tỷ lệ sở hữu Cổ phần của Ban điều hành

Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần	Tỷ lệ	Chi chú
Chu Văn Lượng	Giám đốc	1.079.493	16,830%	(Đại diện phần vốn Tổng Cty CP XD CN Việt Nam)
Hồ Đăng Khoa	Phó GD	100	0,0015%	
Phan Thị Hồng Phúc	Phó GD	100.013	1,56%	

- Lý lịch các thành viên trong Ban điều hành

3.1 Ông Nguyễn Hữu Ý

- Lý lịch ở mục 1.2 - Lý lịch các thành viên HĐQT

3.2 Ông Hồ Đăng Khoa

- Lý lịch ở mục 1.4 - Lý lịch các thành viên HĐQT

3.3 Bà Phan Thị Hồng Phúc

- Lý lịch ở mục 1.5 - Lý lịch các thành viên HĐQT

1. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 đã được kiểm toán theo quy định pháp luật về kế toán. (Đã gửi cho UBCKNN, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội Báo cáo tài chính năm 2022 của công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất).

- **Kiểm toán nội bộ:** Công ty không có kiểm toán nội bộ

- **Kiểm toán độc lập**

- **Công ty TNHH Kiểm Toán CPA Việt Nam**

- Địa chỉ Trụ sở chính: Tầng 8, Cao ốc Văn phòng VG Buiding, Số 235 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội.

- Điện thoại: 024 3783 2121 Fax: 024 37832122 Email: info@cpavietnam.vn

- Ý kiến kiểm toán độc lập: Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh

ng nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trên đây là Bản Báo cáo Thường niên năm 2022, trong đó nêu rõ toàn bộ thông tin về Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức theo đúng chuẩn mực báo cáo thường niên theo quy định./.

CÔNG TY CP BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Chu Văn Lượng